

<p>vế câu ghép không dùng từ nối (ND ghi nhớ). *<i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>1. <i>Nhận xét</i> Bài 1, 2: HĐ Nhóm - Gọi 1 HS đọc đề bài tập số 1, xác định yêu cầu của bài? - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm - Đại diện nhóm nêu kết quả - GV kết luận</p>	<p>+ Tìm các vế trong câu ghép . + HS làm vào sách bằng bút chì a) <i>Súng kíp của ta mới bắn một phát/ thì súng của họ đã bắn được năm, sáu mươi phát.</i> <i>Quân ta lay súng thần công bốn lay rồi mới bắn,/ trong khi ấy đại bác của họ đã bắn được hai mươi viên.</i> +... <i>nói bằng từ thì hoặc dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu chấm phẩy.</i> b) <i>Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi: hôm nay tôi đi học.</i> c) <i>Kia là những mái nhà đứng sau lũy tre; đây là mái đình cong cong; kia nữa là sân phơi</i> - Nhiều HS nhắc lại ghi nhớ SGK.</p>
<p>2. <i>Ghi nhớ:</i> SGK</p>	
<p>3. HĐ thực hành: (15 phút) *<i>Mục tiêu:</i> Nhận biết được câu ghép trong đoạn văn (BT1, mục III); viết được đoạn văn theo yêu cầu của BT2. *<i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HĐ nhóm - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 1 - GV treo bảng phụ - Tổ chức hoạt động nhóm - Gọi đại diện nhóm chia sẻ kết quả - GV nhận xét, chữa bài</p> <p>Bài 2: HĐ cá nhân - Yêu cầu HS đọc đề bài - Bài có mấy yêu cầu? - HS làm việc cá nhân. - Gọi HS chia sẻ. - GV nhận xét chữa bài</p>	<p>- HS nêu yêu cầu - HS quan sát - HS trao đổi trong nhóm và làm bài + Đoạn a có 1 câu ghép, với 4 vế câu + Đoạn b có 1 câu ghép, với 3 vế câu + Đoạn c có 1 câu ghép, với 3 vế câu Các quan hệ từ : <i>thì , rồi</i></p> <p>- HS đọc - 2 Yêu cầu + Viết đoạn văn ... có câu ghép + Chỉ ra cách nối các vế câu VD: <i>Bạn Hương lớp em rất xinh xắn. đáng người bạn mảnh mai, Hương ăn mặc rất giản dị, quần áo của bạn bao giờ cũng gọn gàng. Nước da trắng hồng tự nhiên. Khuôn mặt tròn, nổi bật lên là đôi mắt to, đen láy</i></p>
<p>4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Nhắc lại phần ghi nhớ</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

5. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
- Về nhà viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu giới thiệu về gia đình em trong đó có sử dụng câu ghép.	- HS nghe và thực hiện

Thứ sáu ngày 18 tháng 1 năm 2019

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (Dựng đoạn kết bài)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nhận biết được hai kiểu kết bài (mở rộng và không mở rộng) qua hai đoạn kết bài trong SGK (BT1) .

- Viết được hai đoạn kết bài theo yêu cầu của BT2 .

- HS (M3,4) làm được BT3 (tự nghĩ đề bài, viết đoạn kết bài).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đoạn kết bài của bài văn tả người.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh lòng yêu quý người xung quanh và say mê sáng tạo.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ viết 2 kiểu KB và BT 2,3.

- HS : SGK, vở viết

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát	- HS hát
- Nêu cấu tạo của bài văn tả người?	- HS nêu
- GV nhận xét, kết luận	- HS nghe
- Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i>	
- Nhận biết được hai kiểu kết bài (mở rộng và không mở rộng) qua hai đoạn kết bài trong SGK (BT1) .	
- Viết được hai đoạn kết bài theo yêu cầu của BT2 .	
- HS (M3,4) làm được BT3 (tự nghĩ đề bài, viết đoạn kết bài).	
* <i>Cách tiến hành:</i>	

<p>Bài 1: HĐ nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập - Có mấy cách kết bài? Là những cách nào? - Tổ chức hoạt động nhóm - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả - GV nhận xét chữa bài <p>Bài 2: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc đề bài tập số 2, xác định yêu cầu của bài ? - Gọi HS đọc lại 2 cách mở bài trong tiết trước. - Gọi ý: hôm nay các em sẽ viết kết bài với đề bài tiết trước các em đã chọn. - Cho HS làm bài cá nhân - Cho HS chia sẻ - GV nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp đọc thầm theo - 2 cách: + Kết bài mở rộng. + Kết bài không mở rộng. a) Kết bài không mở rộng: tiếp nối lời kể về bà, nhấn mạnh tình cảm với người được tả. b) Kết bài mở rộng : sau khi tả bác nông dân, nói lên tình cảm với bác, bình luận về vai trò của của những người nông dân đối với xã hội. + Viết đoạn kết bài theo 2 cách trên. - HS làm bài - HS chia sẻ - HS khác nhận xét, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung + Câu từ
<p>3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại kiến thức về 2 kiểu kết bài - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà hoàn thành tiếp đoạn văn . - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán

CHU VI HÌNH TRÒN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết quy tắc tính chu vi hình tròn và vận dụng để giải bài toán có yếu tố thực tế về chu vi hình tròn.

- HS làm bài 1(a,b), bài 2c, bài 3.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tính chu vi hình tròn

3. Thái độ: Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác, yêu thích môn học.

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: + Bảng phụ vẽ một hình tròn
 - + Cả GV và HS chuẩn bị mảnh bìa cứng hình tròn bán kính 2cm
 - + Tranh phóng to hình vẽ như SGK(trang 97)
 - + Một thước có vạch chia xăng- ti - mét và mi - li - mét có thể gắn được trên bảng
- HS : SGK, bảng con, vở, mảnh bìa cứng hình tròn bán kính 2cm

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút. kĩ thuật động não...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - Gọi 1 HS lên vẽ một bán kính và một đường kính trong hình tròn trên bảng phụ, so sánh độ dài đường kính và bán kính . - Hỏi: Nêu các bước vẽ hình tròn với kích thước cho sẵn? - GV nhận xét, đánh giá - Giới thiệu bài- Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS thực hiện vẽ .Trả lời - Đường kính dài gấp 2 lần bán kính - HS chỉ trên hình vẽ phần đường tròn và nêu. - HS nghe - HS ghi vở
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)	
<p><i>*Mục tiêu</i> Biết quy tắc tính chu vi hình tròn.</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p><i>*Giới thiệu công thức và quy tắc tính diện tích hình tròn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đặt vấn đề</i> : Có thể tính được độ dài đường tròn hay không? Tính bằng cách nào? Bài hôm nay chúng ta sẽ biết. <i>*Tổ chức hoạt động trên đồ dùng trực quan</i> - GV: Lấy mảnh bìa hình tròn có bán kính 2cm giơ lên và yêu cầu HS lấy hình tròn đã chuẩn bị để lên bàn, lấy thước có chia vạch đến xăng-ti-mét và mi-li- mét ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi hiểu được mục tiêu bài học - HS lấy hình tròn và thước đã chuẩn bị đặt lên bàn theo yêu cầu của GV

<ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS ; tạo ra nhóm học tập <i>*Giới thiệu công thức tính chu vi hình tròn</i> - Trong toán học, người ta có thể tính được chu vi của hình tròn đó (có đường kính là : $2 \times 2 = 4\text{cm}$) bằng công thức sau: $C = 4 \times 3,14 = 12,56(\text{cm})$ Đường kính $\times 3,14 =$ chu vi - Gọi HS nhắc lại - GV ghi bảng : $C = d \times 3,14$ C: là chu vi hình tròn d: là đường kính của hình tròn - Yêu cầu phát biểu quy tắc ? <i>*Ví dụ minh họa</i> - GV chia đôi bảng làm 2 ví dụ lên bảng - Gọi 2 HS lên bảng làm 2 ví dụ trong SGK; HS dưới lớp làm ra nháp - Gọi 2 HS nhận xét - Nhận xét chung - Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc tính chu vi khi biết đường kính hoặc bán kính - Lưu ý học sinh đọc kỹ để vận dụng đúng công thức. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ghi vào vở công thức: $C = d \times 3,14$ - HS nêu thành quy tắc. - Ví dụ 1: Chu vi của hình tròn là: $6 \times 3,14 = 18,48 (\text{cm})$ - Ví dụ 2: Chu vi của hình tròn là: $5 \times 2 \times 3,14 = 31,4 (\text{cm})$ - HS nhắc lại: $C = d \times 3,14$ $C = r \times 2 \times 3,14$
<p>3. HĐ thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Vận dụng để giải bài toán có yếu tố thực tế về chu vi hình tròn. - HS làm bài 1(a,b), bài 2c, bài 3. <i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1(a,b): HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi một HS đọc đề bài. - HS làm bài cá nhân - HS chia sẻ - GV nhận xét, kết luận - Yêu cầu HS nêu lại cách tính chu vi của hình tròn <p>Bài 2c: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV nhận xét, kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS làm vào vở; sau đó chia sẻ a. Chu vi hình tròn là: $0,6 \times 3,14 = 1,884(\text{cm})$ b. Chu vi của hình tròn là: $2,5 \times 3,14 = 7,85(\text{dm})$ Đáp số: a. 1,884cm b. 7,85dm - HS đọc - HS làm bài vào vở, sau đó chia sẻ - $C = d \times 3,14$ và nhắc lại quy tắc <p style="text-align: center;"><i>Giải</i></p>

<p>Bài 3: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS làm bài. - Gọi HS chia sẻ kết quả - GV nhận xét, kết luận <p>Bài 2a,b(Bài tập chờ): HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm bài vào vở - GV uốn nắn, sửa sai 	<p>c) Chu vi hình tròn là:</p> $\frac{1}{2} \times 2 \times 3,14 = 3,14 (dm)$ <p>Đáp số: c) 3,14 m</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS làm vào vở; sau đó chia sẻ</p> <p><i>Bài giải</i></p> <p>Chu vi của bánh xe đó là:</p> $0,75 \times 3,14 = 2,355 (m)$ <p>Đáp số: 2,355 m</p> <p>- HS tự làm bài vào vở, báo cáo giáo viên</p> <p><i>Bài giải</i></p> <p>b) Chu vi hình tròn là:</p> $6,5 \times 2 \times 3,14 = 40,82(dm)$ <p>c) Chu vi hình tròn là:</p> $\frac{1}{2} \times 2 \times 3,14 = 3,14(m)$ <p>Đáp số: b) 40,82dm c) 3,14m</p>
<p>4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Cho HS làm bài sau: Một bánh xe có bán kính là 0,35m. Tính chu vi của bánh xe đó.</p>	<p>- HS thực hiện</p> $C= 0,35 \times 2 \times 3,14 = 2,198(m)$
<p>5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<p>- Về nhà đo bán kính của chiếc mâm của nhà em rồi tính chu vi của chiếc mâm đó.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Khoa học
DUNG DỊCH

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Nêu được một số ví dụ về dung dịch .
- Kĩ năng:** Biết tách các chất ra khỏi một số dung dịch bằng cách chưng cất.
- Thái độ:** Có ý thức bảo vệ môi trường.
- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

- Đồ dùng**

- Giáo viên:

+ Dụng cụ làm thí nghiệm.

+ Một ít đường (hoặc muối), nước số để nguội một cốc (li) thủy tinh, thìa nhỏ cán dài.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập. Sử dụng phương pháp : BTNB trong HĐ: Tìm hiểu về dung dịch, cách tạo ra một dung dịch và cách cách tách các chất trong một dung dịch

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
<p>- Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Bắn tên" trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Hỗn hợp là gì? Hãy nêu cách tách cát trắng ra khỏi hỗn hợp nước và cát trắng .</p> <p>+ Hỗn hợp là gì? Hãy nêu cách tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước</p> <p>+ Hỗn hợp là gì? Hãy nêu cách tách gạo ra khỏi hỗn hợp gạo lẫn với sạn</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS ghi vở</p>
2. Hoạt động thực hành:(30 phút)	
<p>* Mục tiêu:</p> <p>- Nêu được một số ví dụ về dung dịch .</p> <p>- Biết tách các chất ra khỏi một số dung dịch bằng cách chưng cất.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p><i>Tìm hiểu về dung dịch, cách tạo ra một dung dịch và cách cách tách các chất trong một dung dịch.</i></p> <p><i>*Tiến trình đề xuất</i></p> <p>1. <i>Tình huống xuất phát và nêu vấn đề:</i></p> <p>* GV nêu tình huống: Mỗi khi bị trầy xước ở tay, chân, ngoài việc dùng ô xi già để rửa vết thương, ta có thể rửa vết thương bằng cách nào?</p> <p>- GV: Nước muối đó còn được gọi là dung dịch. Vậy em biết gì về dung</p>	<p>- Dùng xà phòng, dùng nước muối</p>

<p>dịch?</p> <p>2. Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học về dung dịch, sau đó thảo luận nhóm 4 để thống nhất ý kiến ghi vào bảng nhóm. - GV yêu cầu HS trình bày quan điểm của các em về vấn đề trên. <p>3. Đề xuất câu hỏi(dự đoán/ giả thiết) và phương án tìm tòi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ những ý kiến ban đầu của của HS do nhóm đề xuất, GV tập hợp thành các nhóm biểu tượng ban đầu rồi hướng dẫn HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến ban đầu. - Tổ chức cho HS đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu về dung dịch, cách tạo ra dung dịch và cách tách các chất trong một dung dịch. <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng hợp, chỉnh sửa và nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung tìm hiểu về hỗn hợp và đặc điểm của nó và ghi lên bảng. <p>+Dung dịch là gì? +Làm thế nào để tạo ra được một dung dịch? +Làm thế nào để tách các chất trong dung dịch?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận, đề xuất phương án tìm tòi để trả lời các câu hỏi trên. <p>4. Thực hiện phương án tìm tòi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết câu hỏi dự đoán 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học về dung dịch, sau đó thảo luận nhóm 4 để thống nhất ý kiến ghi vào bảng nhóm. - Các nhóm đính bảng phụ lên bảng lớp và cử đại diện nhóm trình bày - HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến. <p>-Ví dụ HS cụ thể nêu: + Dung dịch có màu gì, vị gì? +Dung dịch có tính chất gì? +Dung dịch có mùi không? +Dung dịch có hình dạng không? +Dung dịch có từ đâu? +Dung dịch có hòa tan trong nước không? +Dung dịch có trong suốt hay không? + Nếu để trong không khí ẩm thì dung dịch sẽ như thế nào? +Dung dịch làm từ gì?Dung dịch được hình thành như thế nào? +Uống dung dịch vào thì sẽ như thế nào? +Ta có thể tách các chất trong dung dịch được không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS thảo luận
--	--

<p>vào vở Ghi chép khoa học trước khi làm thí nghiệm nghiên cứu.</p> <p>* Để trả lời câu hỏi 1 và 2 HS có thể tiến hành các thí nghiệm pha dung dịch đường hoặc dung dịch muối,... với tỉ lệ tùy ý.</p> <p>* Để trả lời câu hỏi 3 GV yêu cầu HS đề xuất các cách làm theo nhóm. Sau đó GV mời nhóm có thí nghiệm cho kết quả chưa chính xác lên làm trước lớp để các nhóm bạn nhận xét, sau đó mời nhóm có thí nghiệm cho kết quả thành công lên làm. Cuối cùng, các nhóm cùng tiến hành lại cách làm thành công của nhóm bạn.</p> <p>* Lưu ý: Trước, trong và sau khi làm thí nghiệm, GV yêu cầu HS điền các thông tin vào vở ghi chép khoa học.</p> <p>5. Kết luận, kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả sau khi làm thí nghiệm. - GV hướng dẫn HS so sánh kết quả thí nghiệm với các suy nghĩ ban đầu của mình ở bước 2 để khắc sâu kiến thức. <p>* Kết luận :</p>	<p>- HS viết câu hỏi; dự đoán vào vở</p> <table border="1" data-bbox="828 220 1442 346"> <thead> <tr> <th>Câu hỏi</th> <th>Dự đoán</th> <th>Cách tiến hành</th> <th>Kết luận</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS thực hành và hoàn thành 2 cột còn lại trong vở ghi chép khoa học sau khi làm thí nghiệm.</p> <p>- HS các nhóm báo cáo kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗn hợp chất lỏng với chất rắn bị hòa tan và phân bố đều hoặc hỗn hợp chất lỏng với chất lỏng hòa tan vào nhau gọi là dung dịch. - Cách tạo ra dung dịch: Phải có ít nhất hai chất trở lên, trong đó phải có một chất ở thể lỏng và chất kia phải hòa tan được vào trong chất lỏng đó. - Cách tách các chất trong dung dịch: Bằng cách chưng cất. 	Câu hỏi	Dự đoán	Cách tiến hành	Kết luận				
Câu hỏi	Dự đoán	Cách tiến hành	Kết luận						
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>									
<ul style="list-style-type: none"> - Để sản xuất ra nước cất dùng trong y tế người ta sử dụng phương pháp nào? - Để sản xuất muối từ nước biển người ta đã làm cách nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Để sản xuất ra nước cất dùng trong y tế người ta sử dụng phương pháp chưng cất. - Để sản xuất muối từ nước biển người ta dẫn nước biển vào các ruộng làm muối. Dưới ánh nắng mặt trời, nước sẽ bay hơi và còn lại muối. 								
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>									

- Chia sẻ với mọi người cách tạo ra dung dịch và tách các chất ra khỏi dung dịch.

- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Khoa học
SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nêu được một số ví dụ về biến đổi hoá học xảy ra do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng .

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng quan sát, tiến hành thí nghiệm.

3. Thái độ: Có ý thức bảo vệ môi trường.

*** Lòng ghép GDKNS :**

- Kỹ năng quản lý thời gian trong quá trình tiến hành thí nghiệm.

- Kỹ năng ứng phó trước những tình huống không mong đợi xảy ra trong quá trình tiến hành thí nghiệm(của trò chơi).

4. Năng lực: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV : Giấy trắng, đèn cồn, giấm (chanh) que tính, ống nghiệm hoặc lon sữa bò

- HS : Chuẩn bị theo nhóm giấy trắng, chanh, lon sữa bò...

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi: + Dung dịch là gì? + Kể tên một số dung dịch mà bạn biết ? + Làm thế nào để tách các chất trong dung dịch? - GV nhận xét, đánh giá - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Nêu được một số ví dụ về biến đổi hoá học xảy ra do tác dụng của nhiệt	